TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/ 12/2017
V/v: "ly hôn,tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG – TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán - Chủ toà phiên toà : Bà Lê Thị Cúc
- Các Hội thẩm nhân dân :
1. Ông Lê Văn Lợi
2. Bà Hoàng Thị Thúy

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Trần Thị Huệ, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Quảng Xương.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - KSV

Ngày 22/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2017 về: "ly hôn, tran chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2017/QĐXX – ST ngày 20/11/2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 16 ngày 13/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm: 1991(vắng măt).
Địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.
Bị đơn: Anh Viên Đình M, sinh năm: 1980(vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 8, Xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2017 và bản tự khai ngày 23 tháng 8 năm 2017 chị Lê Thị T trình bày, chị và anh Viên Đình M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 10 tháng 01 năm 2011 tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá.

Thời gian sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thường bất đồng xung đột nên từ năm 2014 chị đã về bên gia đình ngoại ở, anh M bỏ đi làm

ăn, vợ chồng sống ly thân đã bốn năm nay không quan tâm đến nhau. Ngày 08/8/2017 chị làm đơn ly hôn, anh M cũng nhất trí ký đơn ly hôn (có xác nhận của UBND xã Q). Chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Viên Ngọc P, sinh ngày 17/6/2011. Từ trước đến nay chị trực tiếp nuôi con, nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 500.000đ.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì nên chị không yêu cầu giải quyết.

Cùng ngày: 10/8/2017 - Ngày Tòa án thụ lý vụ án - Anh M đã có mặt tại Tòa án và ký giao nhận tài liệu, chứng cứ (giữa nguyên đơn và bị đơn) nhưng ngay sau đó anh M lại đi miền Nam làm ăn. Toà án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, triệu tập đối với anh Viên Đình M nhưng anh M vắng mặt không có lý do - Tòa án phải tiến hành thu thập chứng cứ.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 11 năm 2017 của bà Trương Thị S (Mẹ đẻ của anh Viên Đình M) trình bầy thừa nhận các quan hệ Hôn nhân, con chung và tài sản giữa chị T và anh M như chị T đã trình bầy là đúng thực tế. Bà cũng đã khuyên giải nhưng tình cảm giữa chị T và anh M không cải thiện được, bà thấy tình cảm vợ chồng chị T, anh M là: "không thể hàn gắn được nên cho ly hôn là hợp lý". Bà cũng bầy tỏ: Từ trước đến nay chị T nuôi cháu P. Anh M đi làm ăn xa nên giao cháu Phát cho chị T nuôi là phù hợp.

Ngày 15 tháng 12 năm 2017 chị T có đơn đề nghị không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng anh Viên Đình M vẫn vắng mặt. Các ngày 23 tháng11 và 15 tháng 12 năm 2017 chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương:

1. Về Tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 BLTTDS năm 2015; về thẩm quyền giải quyết vụ án (Khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015); Lập hồ sơ vụ án theo quy định tại Điều 198, 204 BLTTDS năm 2015; Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; Cấp tống đạt văn bản tố tụng đầy đủ, đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS và các quy định khác của pháp luật. Đối với bị đơn, đã không thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 BLTTDS và các quy định khác của pháp luật tố tụng Dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228; 271; 273; 278 BLTTDS; điểm a

khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 NQ 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của ỦY ban thường vụ Quốc hội – Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị T, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn anh M và giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng theo đề nghị của chị T là phù hợp.Về tài sản chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án , Hội đồng xét xử xét thấy:

[1].Về tố tụng: Anh Viên Đình M đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Chị Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hôn nhân: Chị T và anh M kết hôn vào ngày 10/01/2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, được UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hoá chứng nhận như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Thời gian sau kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Anh chị đã sống ly thân thời gian đã lâu. Bà Trương Thị S (mẹ đẻ anh M) cũng thừa nhận bà đã khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả, thực tế thời gian vợ chồng anh M, chị T đã sống ly thân "không thể hàn gắn nên cho ly hôn gắn"Anh M cũng đã thống nhất ký vào đơn ly hôn ngày 08/8/2017(có xác nhận của UBND xã Q). Ngày 01/11/2017 anh M cũng đã đến Tòa án thực hiện giao nhận tài liệu chứng cứ với chị T và có ý kiến đồng ý, đề nghị giải quyết ly hôn. Như vậy, khẳng định tình cảm vợ chồng anh M và chị T không còn, không mong muốn hòa giải để đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình - Mục đích của hôn nhân không đạt được nên áp dụng các Điều: 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T được ly hôn anh M là phù hợp.

[3].Về con chung: Chị T và anh M có một con chung là Viên Ngọc P, sinh ngày: 17/6/2011- Trong đơn khởi kiện ngày 09/8/2017 và bản tự khai ngày 23/8/2017 chị T đều yêu cầu nuôi con và yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con 500.000đ/ tháng, nhưng tại đơn đề nghị ngày 15/12/2017 chị T giữ nguyên yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con song thay đổi yêu cầu: Không đề nghị anh M phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Từ trước đến nay chị T đang trực tiếp nuôi con, anh M đi làm ăn xa, chị T đảm bảo nuôi con tốt, chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên chấp nhận đề nghị của chị được tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung là phù hợp.

[4]. Về tài sản: Chị T và anh M không có tài sản, không yêu cầu giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí DSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 các (Điều 51, 56); các Điều 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 BLTTDS. Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ quốc hội.

Về hôn nhân: Xử chấp nhận cho chị Lê Thị T được ly hôn anh Viên Đình M.

Về con chung: Giao cháu Viên Đình P, sinh ngày 17 tháng 6 năm 2011 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí DSST là 300.000đ, nhưng

được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp 300.000đ theo biên lai số:

AA/2013/04950 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương. Chị Lê Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án .

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, huyện Q;
- THA Quảng Xương để thi hành***;***
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lê Thị Cúc